

Số: /TTr-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 3642/VP-KGVX ngày 15/06/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chuyển Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030; Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh¹.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận **38** văn bản góp ý từ các cơ quan, đơn vị liên quan; trong đó có **30** ý kiến thống nhất với nội dung của Dự thảo và **08** ý kiến đề nghị chỉnh sửa; Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu hiệu chỉnh và hoàn thiện Dự thảo Văn bản (*Danh sách cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản tham gia và ý kiến tiếp thu của cơ quan soạn thảo tại Phụ lục kèm theo*).

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung chủ yếu sau:

1. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch

- Cụ thể hóa và triển khai kịp thời, đồng bộ các nội dung của Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được phê duyệt tại Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi có nền kinh tế số phát triển năng động, dựa trên nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

2. Nội dung cơ bản của Kế hoạch

Nội dung cơ bản của Kế hoạch có 6 Mục, 22 khoản, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

¹ Công văn số 3486/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 13/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Mục đích

2. Yêu cầu

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

2. Phát triển hạ tầng số

3. Phát triển nền tảng số và dữ liệu

4. Phát triển kinh tế dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

5. Bảo đảm an ninh mạng

6. Phát triển nguồn nhân lực số

7. Phát triển công dân số và văn hóa số

8. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số và hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp

9. Phát triển kinh tế số và xã hội số theo ngành, lĩnh vực

10. Tăng cường hợp tác, tuyên truyền và hội nhập

IV. KINH PHÍ

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tài liệu kèm theo:

- Dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Tổng hợp văn bản góp ý của các đơn vị, địa phương.

Sở Khoa học và Công nghệ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, BCVT&CDS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

PHỤ LỤC
NỘI DUNG TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày /7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Các cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia

STT	Tên đơn vị/ Ý kiến tham gia	Giải trình của Sở Khoa học và Công nghệ
1	Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi: Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi thống nhất với nội dung dự thảo, đồng thời đề nghị cập nhật lại thông tin sau cho chính xác: Đối với dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại mục VI, khoản 7: - Tên cơ quan: Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi (dự thảo Kế hoạch viết Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh)	Đã tiếp thu, hoàn thiện
2	Thuế tỉnh Quảng Ngãi: Tại điểm a) khoản 5, Mục III: đề nghị xem xét, bổ sung nội dung kế hoạch về hoạt động hoặc vận hành của Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh.	Đã có giao nhiệm vụ cho Công an tỉnh
3	Xã Trường Giang: Về mục tiêu, chỉ tiêu: Đề nghị rà soát tính khả thi của một số chỉ tiêu, cụ thể: - Chỉ tiêu đào tạo 200.000 lượt người trong phần mục tiêu của Kế hoạch	- Đã tiếp thu, hoàn thiện

	nhưng Phụ lục I lại ghi 100.000 lượt người, cần thống nhất. - Chỉ tiêu 100% hộ gia đình được tiếp cận Internet cáp quang tốc độ 1Gb/s nên nghiên cứu điều chỉnh theo hướng "đủ điều kiện hạ tầng" hoặc theo lộ trình, do khu vực miền núi, hải đảo còn nhiều khó khăn.	- Chỉ tiêu theo Quyết định số 1033/QĐ-TTg là “100% hộ gia đình được tiếp cận Internet cáp quang tốc độ 1Gb/s”
4	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9: - Tại khoản 2a, mục II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đề nghị sửa thành: “Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt tăng từ 15-20%/năm”. Lý do: Thực hiện chỉ tiêu phân đầu đến năm 2030 theo Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030	- Sở Khoa học bảo lưu nội dung dự thảo, lý do: Chỉ tiêu theo Quyết định số 1033/QĐ-TTg là “Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GDP”; chỉ tiêu phân đầu đến năm 2030 theo Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 03/7/2026 là: “Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng từ 15-20%/năm”
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung tại điểm a, khoản 6, mục III ngoài đào tạo kỹ năng số cơ bản, nên bổ sung đào tạo AI, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, an toàn thông tin cho cán bộ, doanh nghiệp và học sinh, sinh viên. 2. Đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét thống nhất chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số đến năm 2030, để bảo đảm đồng bộ giữa nội dung Kế hoạch và phụ lục kèm theo. Cụ thể, tại ý b, điểm 2, Mục II của dự thảo Kế hoạch quy định đào tạo tối thiểu 200.000 lượt người trong độ tuổi lao động; trong khi tại ý 6 (chỉ tiêu xã hội số), Mục I, Phụ lục I quy định 100.000 lượt người	1. Đây là nội dung đào tạo chi tiết sẽ có trong các chương trình đào tạo 2. Đã tiếp thu, hoàn thiện

	xã Lâm Phong - Về phát triển hạ tầng số: Đề nghị bổ sung thêm giải pháp hỗ trợ thiết bị hoặc trợ giá các gói cước viễn thông cho người dân thuộc diện Hộ nghèo, cận nghèo nhằm đảm bảo tỷ lệ tiếp cận internet phổ rộng. - Về phát triển xã hội số: Cần có hướng dẫn cụ thể về việc phân bổ nguồn lực (nhân sự, kinh phí) cấp xã để tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao kỹ năng số cơ bản cho người dân địa phương.	- Sở Khoa học và Công nghệ sẽ có các chương trình triển khai hỗ trợ theo Quỹ Viễn thông công ích. - Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ có hướng dẫn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số địa phương.
6	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi Tại chỉ tiêu số 13, Mục II của Phụ lục II trong dự thảo viết: “Phát triển hạ tầng số tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế và các vùng sản xuất tập trung.” Tuy nhiên, theo Quyết định 191/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thì Ban Quản lý không được giao nhiệm vụ quản lý cụm công nghiệp, các vùng sản xuất tập trung. Vì vậy Ban Quản lý đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ sửa chỉ tiêu số 13, Mục II của Phụ lục II trong dự thảo thành: “Phát triển hạ tầng số tại các khu công nghiệp, khu kinh tế”	Đã tiếp thu, hoàn thiện
7	Sở Tài chính Tại số thứ tự thứ 1 (Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đạt khoảng 30%) Mục I, Phụ lục I của dự thảo Kế hoạch. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Cơ quan chủ trì đo lường thành: 1. Sở Khoa học và Công nghệ; 2. Thống kê tỉnh đầu mỗi thống kê	Sở Khoa học bảo lưu nội dung dự thảo, lý do: Quyết định số 1033/QĐ-TTg giao Cơ quan chủ trì đo lường là Bộ Tài chính.

8	Xã Trà Giang Về mục tiêu, chỉ tiêu: Một số chỉ tiêu về xã hội số tại Trang số 2 đưa ra cao nhưng chưa có giải pháp triển khai cụ thể như: - Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%. - Trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân. Đây là các mục tiêu còn khá cao, nên hạ mục tiêu tỷ lệ xuống thấp hơn, hoặc tham mưu UBND tỉnh có cơ chế để duy trì tài khoản ngân hàng và chữ ký số cá nhân trên địa bàn tỉnh. Nếu không thì tỷ lệ “có” nhưng thực tế không sử dụng sau đó sẽ rất cao khi người dân phải chi trả kinh phí duy trì tài khoản sau khoảng thời gian sử dụng miễn phí.	Sở Khoa học bảo lưu nội dung dự thảo, lý do: đây là các Chỉ tiêu theo Quyết định số 1033/QĐ-TTg giao. Các chỉ tiêu này có liên quan gần tới phát triển Kinh tế số, Xã hội số. Giải pháp triển khai đối với cấp xã hiện là tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân. Thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp các cơ quan liên quan có giải pháp hỗ trợ.
---	--	---

2. Các cơ quan, đơn vị có ý kiến thống nhất nội dung dự thảo

- UBND các xã: Mộ Đức, Ba Xa; Ia Tơi; Nguyễn Nghiêm, Nghĩa Lộ, Sa Loong, Phước Giang, Đắk Bla, Vệ Giang, Bờ Y, Đắk Plô, Tư Nghĩa, Sa Thầy, Thọ Phong, Nghĩa Giang, Mô Rai, Măng Đen, Kon Tum, Rờ Koi, Xốp, Ia Chim, Tây Trà Bồng, Cà Đam, Đắk Ui, Đắk Hà.
- Các Sở, ngành: Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ.